

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính
kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	2 - 4
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 43

134404
CÔNG
CH NHIỆM
PK
VIỆT N
H XUÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Cảng Quảng Ninh, được chuyển thành Công ty cổ phần theo đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, Công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 5700100231.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ hai ngày 22/08/2014, vốn điều lệ của Công ty là 500.499.360.000 VND, được chia thành 50.049.936 cổ phần. Cụ thể như sau:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	49.212.432	98,33%
2	Các đối tượng khác	837.504	1,67%
Cộng		50.049.936	100%

2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

Hội đồng quản trị:

Các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>	
- Ông Đỗ Ngọc Khanh	Chủ tịch	(i) Từ ngày 15/5/2017
- Ông Phạm Công Đoàn	Ủy viên	
- Ông Bùi Quang Đạo	Ủy viên	
- Ông Nguyễn Quốc Hưng	Ủy viên	(i) Đến hết ngày 14/5/2017
- Ông Nguyễn Văn Mạnh	Ủy viên	
- Bà Nguyễn Thu Hằng	Ủy viên	(i) Từ ngày 15/5/2017 (ii) đến ngày 01/10/2017

(i) Theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐQT ngày 19/5/2017 của HĐQT: miễn nhiệm chức vụ chủ tịch HĐQT đối với Ông Phạm Công Đoàn; Thông qua việc bầu Ông Đỗ Ngọc Khanh giữ chức vụ chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thu Hằng giữ chức vụ Ủy viên HĐQT thay Ông Nguyễn Quốc Hưng.

(ii) Theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐQT ngày 11/10/2017 của HĐQT: miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Hằng từ ngày 01/10/2017.

Ban Tổng giám đốc:

Các thành viên của Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Bùi Quang Đạo	Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Ông Đinh Anh Tuấn Phó Tổng giám đốc
- Ông Hoàng Trọng Tùng Phó Tổng giám đốc
- Ông Quách Đình Phú Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Quốc Hưng Phó Tổng giám đốc (i) Đến hết ngày 14/5/2017

(i) Theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐQT ngày 12/5/2017 của HĐQT.

Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Họ và tên:

Chức vụ:

- Ông Nguyễn Mạnh Hùng Trưởng ban
- Ông Phùng Xuân Dũng Thành viên
- Ông Đỗ Quang Hưng Thành viên Từ ngày 18/4/2017
- Bà Phạm Thị Tâm Thành viên Đến hết ngày 17/4/2017

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm.

5. Những sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này Ban Tổng giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

8. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2018

THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Quang Đạo
Tổng Giám đốc

Số: 51 /2018/BCKT-PKF.VPC

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh được lập ngày 28 tháng 03 năm 2018, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 7 đến trang 43 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

3640
CÔNG TY
M HỮU
PKF
NAM
N-19

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 31 tháng 03 năm 2017.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



Nguyễn Hồng Quang

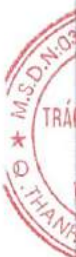
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0576-2018-242-1

Hoàng Văn Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2917-2015-242-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.112.140.769.842	199.943.528.237
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		36.881.089.607	8.307.813.315
Tiền	111	5.1	36.881.089.607	8.307.813.315
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		90.000.000.000	80.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	90.000.000.000	80.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		933.603.098.874	56.167.560.440
Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	5.3	53.526.153.493	60.819.219.316
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.837.074.754	3.747.530.435
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	886.285.595.052	5.474.955.256
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.5	(11.286.526.002)	(13.874.144.567)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.6	240.801.577	-
Hàng tồn kho	140	5.7	40.912.807.834	47.338.598.155
Hàng tồn kho	141		43.889.819.896	50.336.834.444
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(2.977.012.062)	(2.998.236.289)
Tài sản ngắn hạn khác	150		10.743.773.527	8.129.556.327
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.12	3.956.952.192	1.145.431.232
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	197.303.760
Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước	153	5.14	6.786.821.335	6.786.821.335
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		473.194.774.603	499.730.391.879
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		267.905.754.704	301.109.055.065
TSCĐ hữu hình	221	5.9	266.437.952.356	299.116.461.061
- Nguyên giá	222		613.814.325.466	614.105.340.694
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(347.376.373.110)	(314.988.879.633)
TSCĐ vô hình	227	5.10	1.467.802.348	1.992.594.004
- Nguyên giá	228		4.050.000.000	4.050.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.582.197.652)	(2.057.405.996)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		35.313.602.613	35.105.954.158
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	35.313.602.613	35.105.954.158
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	161.545.036.800	157.849.702.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		2.207.213.772	2.207.213.772
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		197.621.605.351	220.099.519.394
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	254		(38.283.782.323)	(64.457.031.166)
Tài sản dài hạn khác	260		8.430.380.486	5.665.680.656
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	8.288.927.954	5.135.331.340
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		141.452.532	530.349.316
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.585.335.544.445	699.673.920.116

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.005.621.868.476	145.208.300.268
Nợ ngắn hạn	310		1.005.621.868.476	145.208.300.268
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	876.496.632.973	30.305.134.320
Người mua trả tiền trước	312		15.443.955.141	2.815.932.152
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	6.913.034.963	11.646.598.414
Phải trả người lao động	314		38.798.430.692	47.380.852.106
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	13.621.088.892	1.985.682.213
Doanh thu chưa thực hiện	318		1.235.091.375	3.426.986.920
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	50.975.614.108	44.325.158.097
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.138.020.332	3.321.956.046
Nợ dài hạn	330		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		579.713.675.969	554.465.619.848
Vốn chủ sở hữu	410	5.17	579.713.675.969	554.465.619.848
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		500.499.360.000	500.499.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.499.360.000	500.499.360.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		79.214.315.969	53.966.259.848
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		8.130.828.917	(2.207.902.220)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		71.083.487.052	56.174.162.068
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.585.335.544.445	699.673.920.116

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC





Vũ Mạnh Duy

Nguyễn Tư Thịnh

Bùi Quang Đạo

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.283.571.910.523	415.491.927.811
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	10		1.283.571.910.523	415.491.927.811
Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.175.470.074.800	284.574.175.055
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		108.101.835.723	130.917.752.756
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	25.526.883.287	1.890.703.298
Chi phí tài chính	22	6.4	12.623.840.096	9.755.386.329
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.7	49.049.948.022	58.109.834.054
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		71.954.930.892	64.943.235.671
Thu nhập khác	31	6.5	20.668.925.310	5.975.550.295
Chi phí khác	32	6.6	4.104.139.738	74.120.649
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		16.564.785.572	5.901.429.646
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		88.519.716.464	70.844.665.317
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	17.047.332.628	14.277.149.942
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		388.896.784	114.398.867
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		71.083.487.052	56.453.116.508
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	1.420	1.128

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC






Vũ Mạnh Duy

Nguyễn Tư Thịnh

Bùi Quang Đạo

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu từ cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	1.291.168.608.544	403.010.900.497
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(210.209.676.712)	(141.900.739.462)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(92.123.879.642)	(92.732.944.012)
Tiền chi trả lãi vay	04	-	-
Tiền chi nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(22.640.544.028)	(13.762.142.773)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	25.744.758.725	10.278.321.401
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(54.343.866.740)	(45.376.804.238)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	937.595.400.147	119.516.591.413
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21	(221.169.168)	(20.807.467.612)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	165.000.000	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(937.238.450.000)	(115.500.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24	65.000.000.000	35.500.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(46.918.438.000)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.814.434.021	1.043.489.827
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(866.480.185.147)	(146.682.415.785)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(42.568.266.477)	(34.974.880.043)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(42.568.266.477)	(34.974.880.043)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	8.307.813.315	70.440.509.206
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	26.327.769	8.008.524
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	36.881.089.607	8.307.813.315

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Mạnh Duy



Nguyễn Tư Thịnh



Bùi Quang Đạo

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Cảng Quảng Ninh, được chuyển thành công ty cổ phần theo đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, Công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 5700100231.

Tổng số cổ phần của Công ty là 50.049.936 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh nông sản;
- Bốc xếp hàng hóa: xếp dỡ, bảo quản hàng hóa; chuyển tải hàng hóa tại khu vực cảng (không bao gồm ngành bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: đại lý bán lẻ xăng dầu);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: kinh doanh dịch vụ kho bãi (trừ kinh doanh bất động sản);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: dịch vụ hàng hải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: giao nhận hàng hóa; kinh doanh dịch vụ logistic (không bao gồm hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng không);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở tại Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Các đơn vị trực thuộc của Công ty bao gồm:

- Xí nghiệp dỡ Cái Lân
- Xí nghiệp cơ giới Hạ Long (tên trước đây là Xí nghiệp xếp dỡ Hạ Long);
- Xí nghiệp sửa chữa và vận tải (tên trước đây là Xí nghiệp sửa chữa cơ khí và vận tải thủy bộ);
- Xí nghiệp giao nhận và kho bãi (tên trước đây là Xí nghiệp giao nhận kinh doanh kho bãi); và
- Trung tâm điều độ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 775 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 công ty có 823 nhân viên).



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

3. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

4.1 Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Giám đốc Công ty phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra

4.2 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

4.3 Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, được phân loại thành tài sản và nợ phải trả, vào ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam lần lượt theo tỷ giá mua vào và bán ra của ngân hàng có tài khoản giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính.

Khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính theo chuẩn mực kế toán số 10 "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái".

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

4.4 Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán từ 1 năm trở xuống (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Giá trị nguyên vật liệu, CCDC, hàng hoá Bình quân gia quyền

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 228/2009/TT - BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

4.6 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

4.6.1 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc: 10 - 40 năm
- Máy móc thiết bị: 10 - 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 10 năm
- Thiết bị văn phòng: 05 năm

4.6.2 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định vô hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của Công ty như sau:

- Phần mềm máy tính: 03 năm

4.7 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Theo đó, các khoản đầu tư chỉ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- + Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là Tương đương tiền;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

- + Có thời hạn thu hồi vốn từ 01 năm trở xuống (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- + Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư cổ phiếu, góp vốn vào các đơn vị khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác. Các khoản đầu tư này được phản ánh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

4.9 Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ nhà cung cấp của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán từ 1 năm trở xuống (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4.10 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.11 Dự phòng phải trả

Nguyên tắc ghi nhận dự phòng phải trả: Dự phòng phải trả được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở năm tài chính này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở năm tài chính này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính đó.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư ban đầu của Công ty được ghi nhận theo giá trị vốn góp của các bên góp vốn khi được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần. Trong quá trình hoạt động, vốn đầu tư của Công ty được ghi nhận tăng lên theo giá trị vốn góp tăng lên của các cổ đông.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ hai ngày 22 tháng 08 năm 2014 là 500.499.360.000 đồng và được chia thành 50.049.936 cổ phần.

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của các cổ đông và số vốn thực góp của các cổ đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

Nhà đầu tư	Vốn điều lệ		
	Theo Giấy CNKD (VND)	Vốn thực góp (VND)	Tỷ lệ
Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	492.124.320.000	492.124.320.000	100%
Các cổ đông khác	8.375.040.000	8.375.040.000	100%
Cộng	500.499.360.000	500.499.360.000	100%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các bên góp vốn sau khi được thông qua bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tại Cuộc họp cổ đông thường niên. Cổ tức được chia từ lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ góp vốn của từng cổ đông.

4.13 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu dịch vụ tư vấn được ghi nhận trên cơ sở giá trị hoá đơn tài chính được phát hành, biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành và được khách hàng chấp nhận thanh toán
- Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

4.14 Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay không được vốn hóa theo quy định, lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm tài chính và các khoản chi phí tài chính khác.

4.15 Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Hoạt động kinh doanh nông sản không phải kê khai, tính và nộp thuế.

Thuế suất thuế GTGT của Công ty đối với các đại lý tàu biển nước ngoài là 0%, các dịch vụ khác là 10%.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty áp dụng mức thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

4.16 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

10-C
TY
HỮU H
F
AM
-T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

4.17 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền**

		<u>31/12/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
Tiền mặt tại quỹ	(i)	206.168.153	170.050.685
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	(ii)	36.674.921.454	8.137.762.630
Cộng		<u>36.881.089.607</u>	<u>8.307.813.315</u>

(i) Số dư tiền mặt tại quỹ tại ngày 31/12/2017 bao gồm:

	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>
Ngoại tệ		-
Đồng Việt Nam		206.168.153
Cộng		<u>206.168.153</u>

(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng tại ngày 31/12/2017 bao gồm:

	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>
Đồng Việt Nam		<u>26.486.607.971</u>
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh		1.239.038.083
- Ngân hàng TMCP Liên Việt - Chi nhánh Quảng Ninh		150.251.668
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - PGD Hòn Gai - Chi nhánh Quảng Ninh		23.077.947.469
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Trung tâm kinh doanh		1.000.875.193
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh		1.018.495.558
Ngoại tệ (USD)	<u>448.282,92</u>	<u>10.162.531.322</u>
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh	197,80 #	4.476.214
- Ngân hàng TMCP Liên Việt - Chi nhánh Quảng Ninh	1.913,01 #	43.387.067
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - PGD Hòn Gai - Chi nhánh Quảng Ninh	435.433,53 #	9.871.278.125
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh	10.738,58 #	243.389.916
Ngoại tệ (EUR)	<u>954,89</u>	<u>25.782.161</u>
- Ngân hàng TMCP Hàng hải VN - CN Quảng Ninh	106,77 #	2.879.800
- Ngân hàng TMCP Liên Việt - Chi nhánh Quảng Ninh	848,12 #	22.902.361
Cộng		<u>36.674.921.454</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>31/12/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
Công ty cổ phần Tập đoàn T&T (*)	90.000.000.000	80.000.000.000
Cộng	<u>90.000.000.000</u>	<u>80.000.000.000</u>

(*) Đây là khoản ký gửi vốn vào Công ty cổ phần Tập đoàn T&T ("Tập đoàn T&T") theo hợp đồng hợp tác số 01/2017/CQN-TT ngày 01 tháng 01 năm 2017 giữa Công ty và Tập đoàn T&T, theo đó Công ty ký gửi khoản tiền nhàn rỗi cho Tập đoàn T&T quản lý. Khi có nhu cầu rút khoản ký gửi Công ty sẽ gửi thông báo cho Tập đoàn T&T và yêu cầu Tập đoàn T&T chuyển khoản rút vốn vào tài khoản của Công ty theo chỉ dẫn của Công ty. Khoản ký gửi vốn được hưởng lãi theo mức lãi suất thỏa thuận thống nhất giữa hai bên nhưng không thấp hơn lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

5.3 Phải thu khách hàng

	<u>31/12/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	53.526.153.493	60.819.219.316
Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng Hải Quảng Ninh (VOSA Quảng Ninh)	953.312.266	18.639.743.097
Công ty cổ phần tập đoàn Quang Minh	4.867.032.614	5.857.032.614
Công ty cổ phần sản xuất bao bì và xuất nhập khẩu Hà Nội	20.749.763.320	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	26.956.045.293	36.322.443.605
b. Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Cộng	<u>53.526.153.493</u>	<u>60.819.219.316</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.4 Phải thu khác

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	886.285.595.052	(506.381.220)	5.474.955.256	(506.381.220)
Tạm ứng	2.274.451.157	-	1.314.659.247	-
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-	2.100.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quang Minh	506.381.220	(506.381.220)	506.381.220	(506.381.220)
Công ty cổ phần sản xuất bao bì và xuất nhập khẩu Hà Nội	5.506.745.584	-	-	-
Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Tân Mai	2.552.113.163	-	-	-
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu rau quả I	2.450.476.826	-	-	-
Công ty CP Tập đoàn T&T (ii)	872.135.503.735	-	648.777.778	-
Phải thu khác	859.923.367	-	905.137.011	-
b. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	886.285.595.052	(506.381.220)	5.474.955.256	(506.381.220)

- (i) Đây là những khoản lãi phải thu tương ứng với giá trị thanh toán chậm trong các hợp đồng mua bán hàng hoá với các khách hàng.
- (ii) Khoản phải thu Công ty Cổ phần tập đoàn T&T bao gồm số dư khoản lãi theo hợp đồng hợp tác kinh doanh 01/2017/CQN-TT ngày 01 tháng 01 năm 2017; giá trị vốn góp, đặt cọc và các khoản lãi theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2017/TT-CQN ngày 12/12/2017, hợp đồng hợp tác kinh doanh số 04/2017/TT-CQN ngày 20/12/2017 và hợp đồng Đặt cọc tìm kiếm cơ hội đầu tư số 03/2017/TT-CQN ngày 01/06/2017. Theo đó, tổng số dư các khoản lãi là 9.897.053.735 đồng, tổng giá trị vốn góp và đặt cọc là 862.238.450.000 đồng, cụ thể:
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 12.12/2017/TT-CQN ngày 12/12/2017 giữa Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh và Công ty Cổ phần tập đoàn T&T, hai bên cùng hợp tác, góp vốn để thực hiện hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty Cổ phần tập đoàn T&T đang thực hiện. Thời gian hợp tác dự kiến là 12 tháng. Tổng vốn đầu tư là: 500.000.000.000 đồng. Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T góp 186.061.550.000 đồng, Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh góp 313.938.450.000 đồng. Lợi nhuận được chia theo tỷ lệ vốn góp thực tế tại thời điểm kết thúc hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 20.12/2017/TT-CQN ngày 20/12/2017 giữa Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh và Công ty Cổ phần tập đoàn T&T, hai bên cùng hợp tác, góp vốn để thực hiện hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty Cổ phần tập đoàn T&T đang thực hiện. Thời gian hợp tác dự kiến là 12 tháng. Tổng vốn đầu tư là: 450.000.000.000 đồng. Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T góp 204.200.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh góp 245.800.000.000 đồng. Lợi nhuận được chia theo tỷ lệ vốn góp thực tế tại thời điểm kết thúc hợp đồng.
- Hợp đồng Đặt cọc tìm kiếm cơ hội đầu tư số 26.12/2017/TT-CQN ngày 26/12/2017 giữa Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh và Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T. Hình thức hợp tác: Hai bên cùng phối hợp để tìm kiếm cơ hội đầu tư. Thời gian thực hiện: 12 tháng. Số tiền đặt cọc tối đa là 302.500.000.000 đồng.

5.5 Nợ xấu

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	11.979.657.841	693.131.839	15.895.417.643	2.021.273.076
- Từ 3 năm trở lên	10.200.211.638	-	11.793.201.144	-
Cty CP ĐT Cừu Long Vinashin	1.216.847.009	-	1.216.847.009	-
Công ty CP Công Nghiệp Nặng Cừu Long	1.785.424.000	-	2.800.424.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quang Minh	5.373.413.834	-	6.363.413.834	-
Khác	1.824.526.795	-	1.412.516.301	-
- Từ 2 đến dưới 3 năm	1.069.500.461	320.850.138	410.488.170	123.146.451
Công ty TNHH Phúc Quang - Hồng Anh	335.131.516	100.539.455	410.488.170	123.146.451
Cảng Vụ Hàng Hải Quảng Ninh	734.368.945	220.310.683	-	-
- Từ 1 đến dưới 2 năm	623.401.592	311.700.795	3.430.416.028	1.715.208.014
Công ty TNHH Phúc Quang - Hồng Anh	279.723.557	139.861.778	335.131.516	167.565.758
Công ty TNHH Bunge Agribusiness	-	-	2.751.606.477	1.375.803.239
Cảng Vụ Hàng Hải Quảng Ninh	343.678.035	171.839.017	343.678.035	171.839.017
- Dưới 1 năm	86.544.150	60.580.906	261.312.301	182.918.611
Công ty TNHH Phúc Quang - Hồng Anh	86.544.150	60.580.906	88.597.348	62.018.144
Cảng Vụ Hàng Hải Quảng Ninh	-	-	172.714.953	120.900.467
Khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.6 Tài sản thiếu chờ xử lý

	<u>31/12/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
Hàng tồn kho	240.801.577	-
Cộng	240.801.577	-

5.7 Hàng tồn kho

	<u>31/12/2017</u> (VND)		<u>01/01/2017</u> (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	7.213.309.031	(656.692.085)	7.794.019.318	(672.279.969)
Phụ tùng và vật tư thay thế	34.488.461.027	(2.222.592.177)	39.273.203.767	(2.227.508.913)
Công cụ, dụng cụ	2.188.049.838	(97.727.800)	3.269.611.359	(98.447.407)
Cộng	43.889.819.896	(2.977.012.062)	50.336.834.444	(2.998.236.289)

- Phần giá trị giảm giá của hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không còn khả năng sử dụng tại thời điểm cuối năm: 2.977.012.062 đồng
- Giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm: 21.224.227 đồng là phần vật tư được xuất ra sử dụng.

5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>31/12/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
- Mua sắm	-	-
- Xây dựng cơ bản	35.313.602.613	35.105.954.158
<i>Dự án kho bãi hàng hóa đổi thương lưu bến một</i>	31.941.012.224	31.941.012.224
<i>Dự án kho 4200m² đổi trong bến một</i>	2.298.399.091	2.298.399.091
<i>Dự án khác</i>	1.074.191.298	866.542.843
- Sửa chữa	-	-
Cộng	35.313.602.613	35.105.954.158

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.9 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, trang thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	173.149.747.956	107.388.191.343	321.349.656.470	12.217.744.925	614.105.340.694
- Mua trong năm	128.880.000	240.609.600	-	-	369.489.600
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-
- Tăng do chuyển nhóm	-	-	2.740.000.000	-	2.740.000.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(660.504.828)	-	(660.504.828)
- Giảm do chuyển nhóm	-	(2.740.000.000)	-	-	(2.740.000.000)
Số dư cuối năm	173.278.627.956	104.888.800.943	323.429.151.642	12.217.744.925	613.814.325.466
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư đầu năm	88.440.575.811	48.112.458.977	166.640.108.523	11.795.736.322	314.988.879.633
- Khấu hao trong năm	5.200.294.271	6.645.882.340	20.795.260.408	168.696.056	32.810.133.075
- Hao mòn trong năm	-	-	-	-	-
- Tăng do chuyển nhóm	-	-	1.841.398	-	1.841.398
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(422.639.598)	-	(422.639.598)
- Giảm do chuyển nhóm	-	(1.841.398)	-	-	(1.841.398)
Số dư cuối năm	93.640.870.082	54.756.499.919	187.014.570.731	11.964.432.378	347.376.373.110
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	84.709.172.145	59.275.732.366	154.709.547.947	422.008.603	299.116.461.061
Tại ngày cuối năm	79.637.757.874	50.132.301.024	136.414.580.911	253.312.547	266.437.952.356

- Giá trị còn lại TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay

- Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết, đang sử dụng

- Nguyên giá TSCĐ chờ thanh lý

89.426.779.646



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.10 Tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	-	4.050.000.000	4.050.000.000
- Mua trong năm	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-
Số dư cuối năm	-	4.050.000.000	4.050.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Số dư đầu năm	-	2.057.405.996	2.057.405.996
- Khấu hao trong năm	-	524.791.656	524.791.656
- Tăng khác	-	-	-
Số dư cuối năm	-	2.582.197.652	2.582.197.652
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	-	1.992.594.004	1.992.594.004
Tại ngày cuối năm	-	1.467.802.348	1.467.802.348
<i>Nguyên giá đã khấu hao hết, đang sử dụng</i>			35.000.000

5.11 Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết	2.207.213.772	(2.207.213.772)	2.207.213.772	(2.207.213.772)
Công ty Cổ phần Vinalines Đông Bắc	2.207.213.772	(2.207.213.772)	2.207.213.772	(2.207.213.772)
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	197.621.605.351	(36.076.568.551)	220.099.519.394	(62.249.817.394)
Tổng Công ty Rau quả - Nông sản	156.918.438.000	-	156.918.438.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải	1.015.739.351	(664.475.351)	1.015.739.351	(664.475.351)
Công ty CP Vinalines Logistic Việt Nam	1.000.000.000	(400.000.000)	1.105.704.043	(525.704.043)
Công ty Cổ phần Cảng Cái Lân Việt Nam	30.627.790.000	(26.952.455.200)	53.000.000.000	(53.000.000.000)
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Ngôi sao Hạ Long	8.059.638.000	(8.059.638.000)	8.059.638.000	(8.059.638.000)
Cộng	199.828.819.123	(38.283.782.323)	222.306.733.166	(64.457.031.166)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

	31/12/2017		01/01/2017		
	Vốn điều lệ (VND)	Giá trị đầu tư VND	Tỷ lệ biểu quyết VND	Giá trị đầu tư VND	Tỷ lệ biểu quyết VND
c. Chi tiết các khoản đầu tư					
Công ty Cổ phần Vinalines Đông Bắc	8.500.000.000	2.207.213.772	23,53%	2.207.213.772	23,53%
Tổng Công ty Rau quả - Nông sản	713.000.000.000	156.918.438.000	12,23%	156.918.438.000	12,23%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải	11.750.000.000.000	1.015.739.351	0,01%	1.015.739.351	0,01%
Công ty Cổ phần Vinalines Logistic Việt Nam	141.621.300.000	1.000.000.000	0,71%	1.105.704.043	0,71%
Công ty Cổ phần Cảng Cái Lân Việt Nam	365.050.000.000	30.627.790.000	8,39%	53.000.000.000	14,52%
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Ngôi sao Hạ Long	60.000.000.000	8.059.638.000	13,43%	8.059.638.000	13,43%



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.12 Chi phí trả trước

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
a. Ngắn hạn	3.956.952.192	1.145.431.232
Bảo hiểm tài sản	164.561.679	633.766.232
Thuê nhà kho	1.221.000.810	511.665.000
Chi phí trả trước khác	2.571.389.703	-
b. Dài hạn	8.288.927.954	5.135.331.340
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	756.820.807	2.257.527.253
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	7.532.107.147	2.877.804.087
Cộng	12.245.880.146	6.280.762.572

5.13 Phải trả người bán

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	876.496.632.973	876.496.632.973	30.305.134.320	30.305.134.320
Đại lý hàng hải Quảng Ninh	-	-	8.821.569.156	8.821.569.156
VOSA Quảng Ninh	-	-	7.989.498.191	7.989.498.191
Công ty TNHH Huy Mạnh	4.000.610.401	4.000.610.401	5.273.410.349	5.273.410.349
Công ty cổ phần 12-11 Hạ Long	-	-	1.215.627.691	1.215.627.691
Tổng công ty vật tư nông nghiệp - Công ty cổ phần	564.141.014.724	564.141.014.724	-	-
Công ty cổ phần Cảng rau quả	302.957.604.384	302.957.604.384	-	-
Khác	5.397.403.464	5.397.403.464	7.005.028.933	7.005.028.933
b. Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Cộng	876.496.632.973	876.496.632.973	30.305.134.320	30.305.134.320

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.14 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2017 (VND)	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2017 (VND)
a. Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	1.964.197.487	20.065.776.926	20.655.064.658	1.374.909.755
Thuế giá trị gia tăng phải nộp điều chỉnh thuế suất	1.127.555.807	879.496.681	-	2.007.052.488
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	653.692.266	653.692.266	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.365.250.398	17.047.332.628	22.640.544.028	2.772.038.998
Thuế thu nhập cá nhân	189.594.722	1.531.876.241	1.435.395.582	286.075.381
Thuế nhà đất	-	1.130.742.360	1.130.742.360	-
Thuế khác	-	476.416.243	3.457.902	472.958.341
Cộng	11.646.598.414	41.785.333.345	46.518.896.796	6.913.034.963
b. Phải thu				
Thuế GTGT phải nộp điều chỉnh thuế suất	6.768.573.335	-	-	6.768.573.335
Thuế nhập khẩu	18.248.000	105.496.674	105.496.674	18.248.000
Cộng	6.786.821.335	105.496.674	105.496.674	6.786.821.335

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.15 Chi phí phải trả

	<u>31/12/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
a. Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần phát triển bóng đá Sài Gòn	12.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quang Minh	-	1.320.000.000
Công ty CJ INTERNATIONAL ASIA PTE LTD	-	565.682.213
VOSA Quảng Ninh	17.801.955	-
Công ty TNHH Cảng Công - Ten - Nơ Quốc Tế Cái Lân	555.701.300	-
Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải	480.360.000	-
Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Trường Lộc	34.625.525	-
Khác	32.600.112	100.000.000
b. Dài hạn	-	-
Cộng	<u>13.621.088.892</u>	<u>1.985.682.213</u>

5.16 Phải trả khác

	<u>31/12/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
a. Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	61.770.324	63.666.520
Cổ tức phải trả	34.194.057	60.075.157
Tiền thuê cơ sở hạ tầng	32.392.424.601	43.477.324.903
JR SHIPPING LIMITED	1.316.032.500	-
Lãi chậm trả Công ty cổ phần Cảng rau quả	2.827.604.308	-
Lãi chậm trả Tổng công ty vật tư nông nghiệp - Công ty cổ phần	12.782.698.519	-
Khác	1.560.889.799	724.091.517
b. Dài hạn	-	-
Cộng	<u>50.975.614.108</u>	<u>44.325.158.097</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.17 Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ SH	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	500.499.360.000	-	-	36.636.154.290	537.135.514.290
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm trước	-	-	-	56.453.116.508	56.453.116.508
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-
- Giảm khác (*)	-	-	-	(39.123.010.950)	(39.123.010.950)
Số dư cuối năm trước/đầu năm nay	500.499.360.000	-	-	53.966.259.848	554.465.619.848
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm nay	-	-	-	71.083.487.052	71.083.487.052
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-
- Giảm khác (**)	-	-	-	(45.835.430.931)	(45.835.430.931)
Số dư cuối năm	500.499.360.000	-	-	79.214.315.969	579.713.675.969

(*) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2016 thông qua tờ trình số 04/2016/TTTr-HĐQT ngày 05/04/2016 về việc phân phối lợi nhuận năm 2015 với giá trị là: 38.844.056.510 đồng. Ngoài ra, Công ty thực hiện điều chỉnh hỏi tổ liên quan đến các chi phí phát sinh năm 2014, 2015 với giá trị: 278.954.440 đồng.

(**) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận 2016 theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2017/BB-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2017 thông qua tờ trình số 05/2017/TTTr-HĐQT ngày 07/04/2017 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>31/12/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
Vốn góp của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	492.124.320.000	492.124.320.000
Vốn góp của đối tượng khác	8.375.040.000	8.375.040.000
Cộng	500.499.360.000	500.499.360.000

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm 2017</u> (VND)	<u>Năm 2016</u> (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	500.499.360.000	500.499.360.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	500.499.360.000	500.499.360.000
Cổ tức lợi nhuận đã chia	42.568.326.700	34.974.880.043

Cổ phiếu

	<u>Năm 2017</u> (VND)	<u>Năm 2016</u> (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.049.936	50.049.936
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	-	-
Cổ phiếu phổ thông	50.049.936	50.049.936
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	50.049.936	50.049.936
Cổ phiếu phổ thông	50.049.936	50.049.936
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VND	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp DV	1.283.571.910.523	415.491.927.811
Kinh doanh hàng hóa nông sản	898.411.516.418	-
Phí bốc xếp	223.301.620.480	232.140.977.278
Phí cầu bến	47.955.678.073	68.343.174.959
Tiền hàng hóa qua cảng	17.866.478.915	21.246.304.559
Tiền vận chuyển hàng	23.328.091.881	23.940.408.793
Lưu kho, bãi	33.756.378.392	26.690.963.393
Các dịch vụ khác	38.952.146.364	43.130.098.829

6.2 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
Giá vốn hàng hóa nông sản	898.198.619.108	-
Chi phí nhân công	85.142.141.810	74.821.471.517
Chi phí bốc xếp, lai dắt	54.002.377.806	57.006.932.932
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	49.369.342.302	65.853.811.227
Chi phí khấu hao TSCĐ	32.808.498.280	35.766.703.411
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.410.042.476	19.265.964.539
Chi phí điện nước	7.373.498.385	8.107.988.204
Chi phí sửa chữa	7.835.793.402	8.155.240.815
Chi phí khác	20.329.761.231	15.596.062.410
Cộng	1.175.470.074.800	284.574.175.055

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.388.762.395	1.422.055.453
Lãi trả chậm	12.359.464.145	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	70.541.522	408.647.845
Cổ tức lợi nhuận được chia	3.668.549.267	60.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.039.565.958	-
Cộng	25.526.883.287	1.890.703.298

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

6.4 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
Lỗ chênh lệch tỷ giá	85.313.312	298.355.163
Lỗ trả chậm	15.610.302.827	-
Dự phòng đầu tư tài chính	(3.071.776.043)	9.457.031.166
Cộng	12.623.840.096	9.755.386.329

6.5 Thu nhập khác

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
Thưởng làm tàu nhanh	16.461.675.074	3.333.038.431
Thu tiền phạt bồi thường	1.589.782.223	2.419.721.220
Các khoản khác	2.617.468.013	222.790.644
Cộng	20.668.925.310	5.975.550.295

6.6 Chi phí khác

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
Chi phí thanh lý tài sản cố định	88.037.410	-
Tiền phạt, bồi thường	3.300.072.468	-
Chi tiền nộp phạt hành chính	-	64.767.248
Các khoản khác	716.029.860	9.353.401
Cộng	4.104.139.738	74.120.649

6.7 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
a. Chi phí quản lý doanh nghiệp	51.637.566.587	58.109.834.054
Chi phí nhân viên	22.383.415.157	27.504.271.926
Chi phí khấu hao	526.426.451	648.835.182
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.534.201.281	1.154.194.250
Chi phí thuê đất	1.135.979.020	1.085.812.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.213.618.361	10.258.269.387
Chi phí dự phòng	-	13.713.054.222
Chi phí khác	6.843.926.317	3.745.396.887
b. Chi phí bán hàng	-	-
c. Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp	(2.587.618.565)	-
Hoàn nhập dự phòng phải thu	(2.587.618.565)	-
Cộng	49.049.948.022	58.109.834.054

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
a. Chi phí SX, kinh doanh theo yếu tố	1.227.128.865.614	342.684.009.109
Chi phí hàng hóa nông sản	898.198.619.108	-
Chi phí nhân công	107.525.556.967	102.325.743.443
Chi phí bốc xếp lai dắt	54.002.377.806	57.006.932.932
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	49.369.342.302	65.853.811.227
Chi phí khấu hao TSCĐ	33.334.924.731	36.415.538.593
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.965.467.984	20.420.158.789
Chi phí điện nước	7.373.498.385	8.107.988.204
Chi phí sửa chữa	7.835.793.402	8.155.240.815
Chi phí khác	47.523.284.929	44.398.595.106
b. Các khoản ghi giảm chi phí	(2.608.842.792)	-
Hoàn nhập dự phòng phải thu	(2.587.618.565)	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(21.224.227)	-
Cộng	1.224.520.022.822	342.684.009.109

6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	17.047.332.628	14.277.149.942
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	88.519.716.464	70.844.665.317
- Các khoản điều chỉnh tăng (giảm)	(3.283.053.323)	541.084.392
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>1.369.034.948</i>	<i>1.772.490.915</i>
<i>Thu nhập từ cổ tức</i>	<i>(3.668.549.267)</i>	<i>(60.000.000)</i>
<i>Điều chỉnh khác</i>	<i>(983.539.004)</i>	<i>(1.171.406.523)</i>
- Tổng thu nhập chịu thuế	85.236.663.141	71.385.749.709
- Chuyển lỗ năm trước	-	-
- Thu nhập tính thuế	85.236.663.141	71.385.749.709
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.047.332.628	14.277.149.942
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập của năm trước vào chi phí thuế TNDN của năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	17.047.332.628	14.277.149.942



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

6.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	71.083.487.052	56.453.116.508
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	50.049.936	50.049.936
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.420	1.128

6.11 Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Tổng Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Ban Tổng giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỉ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỉ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Công ty có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua, bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty.

Rủi ro về giá cổ phiếu, trái phiếu

Cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty nắm giữ cổ phiếu của các công ty khác có cùng các rủi ro như Công ty. Đây là cổ phiếu đầu tư dài hạn nên Công ty đánh giá mức độ nhạy cảm đối với biến động về giá cổ phiếu này là thấp.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Tổng cộng</u>
<u>Ngày 31/12/2017</u>			
<i>Giá trị ghi sổ:</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	36.881.089.607	-	36.881.089.607
Phải thu khách hàng	53.526.153.493	-	53.526.153.493
Phải thu khác	886.285.595.052	-	886.285.595.052
Các khoản đầu tư	90.000.000.000	199.828.819.123	289.828.819.123
<i>Trừ:</i>			
Dự phòng phải thu khó đòi	(11.286.526.002)	-	(11.286.526.002)
Dự phòng giảm giá các khoản ĐT	-	(38.283.782.323)	(38.283.782.323)
Tổng cộng	1.055.406.312.150	161.545.036.800	1.216.951.348.950
<u>Ngày 31/12/2017</u>			
Các khoản vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán	876.496.632.973	-	876.496.632.973
Phải trả, PN khác và chi phí phải trả	64.596.703.000	-	64.596.703.000
Tổng cộng	941.093.335.973	-	941.093.335.973
<i>Chênh lệch thanh khoản thuần</i>	<i>114.312.976.177</i>	<i>161.545.036.800</i>	<i>275.858.012.977</i>
<u>Ngày 01/01/2017</u>			
<i>Giá trị ghi sổ:</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.307.813.315	-	8.307.813.315
Phải thu khách hàng	60.819.219.316	-	60.819.219.316
Phải thu khác	5.474.955.256	-	5.474.955.256
Các khoản đầu tư	80.000.000.000	222.306.733.166	302.306.733.166
<i>Trừ:</i>			
Dự phòng phải thu khó đòi	(13.874.144.567)	-	(13.874.144.567)
Dự Phòng giảm giá các khoản ĐT	-	(64.457.031.166)	(64.457.031.166)
Tổng cộng	140.727.843.320	157.849.702.000	298.577.545.320
<u>Ngày 01/01/2017</u>			
Các khoản vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán	30.305.134.320	-	30.305.134.320
Phải trả, PN khác và chi phí phải trả	46.310.840.310	-	46.310.840.310
Tổng cộng	76.615.974.630	-	76.615.974.630
<i>Chênh lệch thanh khoản thuần</i>	<i>64.111.868.690</i>	<i>157.849.702.000</i>	<i>221.961.570.690</i>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

(iv) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

	<i>Giá trị ghi sổ</i>		<i>Giá trị hợp lý</i>	
	<i>31/12/2017</i>	<i>01/01/2017</i>	<i>31/12/2017</i>	<i>01/01/2017</i>
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	90.000.000.000	80.000.000.000	90.000.000.000	80.000.000.000
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu khách hàng</i>	53.526.153.493	60.819.219.316	42.746.008.711	47.451.455.969
<i>Các khoản PT khác</i>	886.285.595.052	5.474.955.256	885.779.213.832	4.968.574.036
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	36.881.089.607	8.307.813.315	36.881.089.607	8.307.813.315
<i>Đầu tư tài chính dài hạn</i>	199.828.819.123	222.306.733.166	161.545.036.800	157.849.702.000
Tổng cộng	1.266.521.657.275	376.908.721.053	1.216.951.348.950	298.577.545.320
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	-	-	-	-
<i>Phải trả người bán</i>	876.496.632.973	30.305.134.320	876.496.632.973	30.305.134.320
<i>Phải trả khác</i>	64.596.703.000	46.310.840.310	64.596.703.000	46.310.840.310
Tổng cộng	941.093.335.973	76.615.974.630	941.093.335.973	76.615.974.630

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 01 tháng 01 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2017. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

6.12 Báo cáo bộ phận

Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động, bao gồm: lĩnh vực kinh doanh Cảng biển; lĩnh vực kinh doanh nông sản. Chi tiết báo cáo bộ phận theo từng ngành nghề như sau:

	Kinh doanh Cảng biển VND	Kinh doanh nông sản VND	Tổng cộng VND
Kết quả			
Doanh thu	385.160.394.105	898.411.516.418	1.283.571.910.523
Các khoản giảm trừ	-	-	-
Giá vốn hàng bán	277.271.455.692	898.198.619.108	1.175.470.074.800
Lợi nhuận gộp	107.888.938.413	212.897.310	108.101.835.723
Doanh thu hoạt động tài chính	10.127.853.184	15.399.030.103	25.526.883.287
Chi phí tài chính	(2.986.462.731)	15.610.302.827	12.623.840.096
Chi phí quản lý doanh nghiệp	48.899.948.022	150.000.000	49.049.948.022
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	72.103.306.306	(148.375.414)	71.954.930.892

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, tổng doanh thu của Công ty phát sinh hoàn toàn tại Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận thứ yếu (theo khu vực địa lý).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**7.1 Thông tin về các bên có liên quan**

Trong năm tài chính các giao dịch chủ yếu của Công ty với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	Nội dung	Năm 2017 (VND)
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ			
Công ty CP Tập đoàn T&T	Công ty mẹ	Dịch vụ bốc xếp	5.280.997.509
Tổng Công ty Rau quả, Nông sản - CTCP	Công ty con cùng tập đoàn	Dịch vụ bốc xếp	2.266.624.762
Công ty TNHH Nông nghiệp T&T	Công ty con cùng tập đoàn	Dịch vụ bốc xếp	6.294.676.743
Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	Công ty CP Cảng Quảng Ninh là nhà đầu tư chiến lược	Dịch vụ bốc xếp	5.042.314.816
Cộng			18.884.613.830
Giá trị hàng hoá, dịch vụ mua			
Tổng Công ty vật tư Nông nghiệp - Công ty CP	Công ty liên kết của Công ty mẹ	Mua nông sản	595.241.014.724
Công ty Cổ phần Cảng Rau Quả	Công ty con cùng tập đoàn	Mua nông sản	302.957.604.384
Công ty Cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân	Công ty CP Cảng Quảng Ninh là nhà đầu tư chiến lược	Dịch vụ thuê kho, vận chuyển	7.424.042.732
Cộng			905.622.661.840
Thu nhập của nhân sự chủ chốt			
Lương, thưởng, phụ cấp khác của Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng			3.223.203.232
Thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị			960.500.000
Lương, thưởng của Ban Kiểm soát			428.200.000
Cộng			4.611.903.232
Hoạt động tài chính			
Công ty cổ phần tập đoàn T&T	Công ty mẹ		
+ Ký gửi vốn			75.000.000.000
+ Thu hồi khoản ký gửi vốn			(65.000.000.000)
+ Lãi ký gửi vốn			6.317.599.999
+ Chuyển tiền theo hợp đồng hợp tác kinh doanh			862.238.450.000
+ Lãi tạm tính hợp đồng hợp tác kinh doanh			3.039.565.958
Tổng Công ty rau quả Nông sản - CTCP	Công ty con cùng tập đoàn		
+ Cổ tức được chia trong năm			3.574.253.310

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chi phí tài chính

Tổng Công ty vật tư Nông nghiệp - Công ty CP	Công ty liên kết của công ty mẹ	12.782.698.519
Công ty Cổ phần Cảng Rau Quả	Công ty con cùng tập đoàn	2.827.604.308
Cộng		15.610.302.827

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư chủ yếu của Công ty với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Phải thu khách hàng			
Công ty CP đầu tư Cảng Cái Lân	Công ty CP Cảng Quảng Ninh là nhà đầu tư chiến lược	307.213.114	1.026.161.923
Cộng		307.213.114	1.026.161.923
Các khoản đầu tư ngắn hạn			
Công ty cổ phần tập đoàn T&T	Công ty mẹ	90.000.000.000	80.000.000.000
Cộng		90.000.000.000	80.000.000.000
Phải thu khác			
Công ty cổ phần tập đoàn T&T	Công ty mẹ	872.135.503.735	648.777.778
Cộng		872.135.503.735	648.777.778
Phải trả người bán			
Tổng Công ty vật tư Nông nghiệp - Công ty CP	Công ty liên kết của công ty mẹ	564.141.014.724	-
Công ty cổ phần Cảng rau quả	Công ty con cùng tập đoàn	302.957.604.384	-
Cộng		867.098.619.108	-
Phải trả khác			
Tổng Công ty vật tư Nông nghiệp - Công ty CP	Công ty liên kết của công ty mẹ	12.782.698.519	-
Công ty cổ phần Cảng rau quả	Công ty con cùng tập đoàn	2.827.604.308	-
Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân	Công ty CP Cảng Quảng Ninh là nhà đầu tư chiến lược	16.800.000	16.800.000
Cộng		15.627.102.827	16.800.000
Tạm ứng			
Bùi Quang Đạo	Tổng giám đốc	189.161.165	189.161.165
Đình Anh Tuấn	P. Tổng giám đốc	937.777.315	937.777.315
Cộng		1.126.938.480	1.126.938.480

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

7.2 Cam kết thuê hoạt động

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Dưới 1 năm	22.872.659.498	25.937.999.526
Từ 1 đến 5 năm	107.751.841.320	102.876.200.652
Trên 5 năm	312.610.572.455	342.180.532.501
Cộng	443.235.073.273	470.994.732.679

Cam kết thuê hoạt động thể hiện cam kết cho chi phí thuê kết cấu hạ tầng cầu 5, 6, 7 tại bên Cảng Cái Lân theo hợp đồng số 01/2014/HĐT ký kết với Cục Hàng hải Việt Nam.

7.3 Những sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập Báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào khác có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7.4 Thông tin so sánh

Số liệu dùng để so sánh các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam, có thực hiện hồi tố một số chỉ tiêu đầu năm trên Bảng cân đối kế toán và số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chi tiết như sau:

Bảng cân đối kế toán

Khoản mục	Mã số	Ngày 31/12/2016	Điều chỉnh	Ngày 01/01/2017
- Thuế GTGT được khấu trừ	152	-	197.303.760	197.303.760
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	191.650.119.394	28.449.400.000	220.099.519.394
- Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	254	(36.007.631.166)	(28.449.400.000)	(64.457.031.166)
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	1.900.499.200	(1.370.149.884)	530.349.316
- Phải trả người bán ngắn hạn	311	28.134.792.960	2.170.341.360	30.305.134.320
- Thuế và khoản phải nộp NN	313	11.836.776.023	(190.177.608)	11.646.598.415
- Phải trả người lao động	314	29.478.901.289	17.901.950.817	47.380.852.106
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	8.399.454.817	(8.399.454.817)	-
- Dự phòng phải trả dài hạn	342	9.502.496.000	(9.502.496.000)	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa PP	421	57.119.269.723	(3.153.009.876)	53.966.259.847

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Khoản mục	Mã số	Năm 2016 (trên BCTC năm 2016)	Điều chỉnh	Năm 2016 trên cột số so sánh của BCTC năm 2017
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	416.203.792.857	(711.865.046)	415.491.927.811
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	16.337.759.840	(2.060.609.898)	14.277.149.942
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(1.900.499.200)	2.014.898.067	114.398.867
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	57.119.269.723	(666.153.215)	56.453.116.508
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.141	(13)	1.128

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Mạnh Duy



Nguyễn Tư Thịnh



Bùi Quang Đạo

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH**
Số: 166 /CQN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 03 năm 2018

"Giải trình lợi nhuận trước thuế tại báo cáo
KQKD năm 2017 thay đổi >10% so
với BCTC quý IV/2017 và năm 2016"

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh

Mã chứng khoán: CQN

Trụ sở chính: Số 1 đường Cái Lân, P.Bãi cháy, Tp. Hạ long, T. Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3845307 Fax 0203 3826118 Email: quangninhport@vnn.vn

Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh xin được giải trình về thay đổi lợi nhuận trước thuế trên Báo cáo tài chính năm 2017 với các nội dung sau:

1. Thay đổi giữa BCTC Năm 2017 và BCTC Quý 4/2017

- Lợi nhuận trước thuế trên BCTC năm 2017 là 88.519.716.464 đồng
- LNTT lũy kế trên BCTC Quý 4 năm 2017 là 101.469.425.592 đồng
- Thay đổi giảm -12.949.709.128 đồng
- Tỷ lệ thay đổi: -12,76%
- Nguyên nhân thay đổi: do Báo cáo tài chính Quý IV/2017 đã bỏ sót chi phí năm 2017 được quyết toán trong quý I năm 2018, Báo cáo tài chính năm đã hạch toán bổ sung.

2. Thay đổi giữa BCTC Năm 2017 và BCTC Năm 2016

- Lợi nhuận trước thuế trên BCTC năm 2017 là 88.519.716.464 đồng
- Lợi nhuận trước thuế trên BCTC năm 2016 là 71.556.530.358 đồng
- Thay đổi tăng + 16.556.530.358 đồng
- Tỷ lệ thay đổi: + 23,71%
- Nguyên nhân thay đổi: do năm 2017 công ty thay đổi chính sách kinh doanh, ký cam kết giải phóng tàu làm tăng đáng kể các khoản thưởng giải phóng tàu nhanh.

Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh giải trình và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Nơi gửi:

- Như kính gửi
- Hệ thống IDS, Website công ty
- Lưu, VT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Quang Đạo